

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/DS-ST**
Ngày: 06-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trần Phúc

Ông Lê Văn Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXX-ST ngày 05-5-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1974; cư trú tại: Tổ 01, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Ngọc N, sinh năm 1958 và ông Trần Văn Q, sinh năm 1950; cùng cư trú tại: Tổ 03, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Bà N có tham gia 02 dây hụi do bà H làm chủ thảo, gồm 01 dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 19-4-2020 AL, gồm 28 phần, bà N tham gia 01 phần, bà N hốt hụi ngày 19-7-2021 AL với số tiền 48.680.000 đồng, bà N có ghi giấy nhận hụi nội dung “Má 4 hốt hụi, hụi tháng 2.000.000 đồng, khai 19-4-2020 AL, ngày 19-7-2021 kê 360.000, tổng cộng 48.680.000”. Dây hụi này bà N góp đến tháng 7 năm 2021 thì ngưng, hụi đến tháng 07 năm 2022 AL thì kết thúc nên còn nợ lại 12 lần hụi chết là 24.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai, 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 25-9-2019 AL, gồm 31 phần, bà N tham gia 03 phần, bà N hốt hội lần 1 vào ngày 25-11-2019 AL với số tiền 46.400.000 đồng, bà N có ký giấy nhận hội nội dung “Má 4 hốt hội, hội tháng 2.000.000 đồng, khai 25-9-2019 AL, ngày 25-11-2019 kê 450.000, tổng cộng 46.400.000 đồng”. Lần 2 vào ngày 25-5-2020 AL với số tiền 47.040.000 đồng, bà N có ký giấy nhận hội nội dung “Má 4 hốt hội, hội tháng 2.000.000 đồng, khai 25-9-2019 AL, ngày 25-01-2020 kê 460.000, tổng cộng 47.040.000 đồng”. Lần 3 hốt vào ngày 25-9-2020 AL với số tiền 52.880.000 đồng, bà N có ký giấy nhận hội nội dung “Má 4 hốt hội, hội tháng 2.000.000 đồng, khai 25-9-2019 AL, ngày 25-9-2020 kê 360.000, tổng cộng 52.880.000 đồng” Dây hội thứ hai bà N góp đến tháng 7 năm 2021 thì ngưng, hội đến tháng 02 năm 2022 AL thì kết thúc, còn lại nợ lại 08 lần, mỗi tháng 6.000.000 đồng, tổng cộng là 48.000.000 đồng.

Các giấy nhận hội chỉ có bà N ký tên nhưng ông Q biết việc bà N tham gia hội của bà, nhà của ông Q bà N sát vách nhà bà, mỗi lần bà gom hội thì ông Q đều biết, có lần ông Q đóng tiền hội cho bà. Vợ chồng ông Q, bà N kinh doanh nhà nghỉ, làm ăn chung, hốt hội của bà để xoay vốn kinh doanh.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Q, bà N liên đới trả tiền nợ hội là 72.000.000 đồng, bà rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền nợ 500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ghi ngày 03-4-2021.

Bị đơn – bà Võ Ngọc N, ông Trần Văn Q đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định của pháp luật và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông Q, bà N về tranh chấp hợp đồng góp hội. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà H khởi kiện ông Q, bà N yêu cầu trả 500.000.000 đồng tiền nợ gốc

và 72.000.000 đồng tiền nợ hui. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà N đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông Q, bà N về 500.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ghi ngày 03-4-2021 và xác định quan hệ tranh chấp về hợp đồng góp hui theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ. Bà H có quyền khởi kiện lại yêu cầu ông Q, bà N trả tiền theo Giấy mượn tiền ghi ngày 03-4-2021 trong vụ án khác.

[1.2] Ông Q, bà N đã bỏ địa phương không rõ, đi đâu làm gì từ tháng 4 năm 2021 nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Q, bà N theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Q, bà N vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà N theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và giải quyết vụ án dựa trên các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2] Việc bà N tham gia góp hui cho bà H mặc dù không có sổ hui và danh sách hui viên nhưng các giấy nhận hui bà N ký đều thể hiện được nội dung ngày khai hui, giá trị hui, ngày hót hui, tiền hui kê mỗi lần hót và số tiền nhận hui phù hợp với lời trình bày của bà H. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà N vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến nhưng qua kết luận giám định số 2035/KL-KTHS ngày 13-4-2022 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh thể hiện chữ ký “nguyệt” trong các giấy nhận hui này là chữ ký của bà N. Do đó, hợp đồng góp hui giữa bà H và bà N theo các giấy nhận hui ghi ngày 19-7-2021 AL, ngày 25-11-2019, ngày 25-5-2020 AL, ngày 25-9-2020 AL là có thật.

[3] Tổng số tiền hui bà N nhận của bà H qua 04 giấy nhận hui nêu trên là 195.000.000 đồng, nhưng các dây hui bà N tham gia là hui tháng, bà N đã góp từng tháng, bà H khai bà N chỉ còn nợ tiền hui từ tháng 7 năm 2021, tổng cộng 72.000.000 đồng thấp hơn tổng số tiền bà N đã nhận. Hơn nữa, tại biên bản xác minh, công an xã A xác nhận bà N bỏ địa phương từ tháng 4 năm 2021, do đó lời khai của bà H cho rằng bà N ngưng góp hui từ tháng 7 năm 2021, tính đến ngày hui mãn thì còn nợ 72.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Mặc dù ông Q không ký các giấy nhận hui nêu trên nhưng Ông Q, bà N là vợ chồng, kinh doanh làm ăn chung. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thu thập được các tài liệu chứng cứ là các Giấy nhận hui nêu trên; Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N, ông Q không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là bà N, ông Q đồng ý, không phản đối các chứng cứ bà H cung cấp. Do đó cần xác định tiền nợ hui là nợ chung của vợ chồng ông Q, bà N, cần buộc ông Q, bà N có nghĩa vụ trả tiền nợ hui cho bà H là 72.000.000 đồng.

Bà H không yêu cầu ông Q, bà N trả tiền lãi, cần ghi nhận.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Q, bà N phải chịu chi phí giám định theo BLTTDS, bà H đã tạm ứng 7.000.000 đồng chi phí giám định, nên ông Q, bà N phải trả lại cho bà H 7.000.000 đồng.

[6] Về án phí:

- Bà H không phải chịu tiền án phí, hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông Q, bà N phải chịu tiền án phí là 3.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H đối với ông Trần Văn Q và bà Võ Ngọc N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy mượn tiền ghi ngày 03-4-2021.

Bà H có quyền khởi kiện lại trong vụ án khác.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H đối với ông Trần Văn Q và bà Võ Ngọc N về tranh chấp hợp đồng góp hội.

Buộc ông Q, bà N trả cho bà Nguyễn Thị Mai H 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Q, bà N phải trả cho bà H 7.000.000 (bảy triệu) đồng chi phí giám định bà H đã tạm ứng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho bà H 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu số: 0016759 ngày 08-10-2021 và 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số: 0017202 ngày 09-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông Q, bà N phải chịu tiền án phí là 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

3. Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.C;
- CCTHADS H.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Bảo Ngọc

